

PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO SINH VIÊN TRƯỜNG SƯ PHẠM, ĐẠI HỌC CẦN THƠ

TRẦN HOÀNG GIA AN
Đại học Cần Thơ

Nhận bài ngày 14/6/2026. Sửa chữa xong 16/7/2026. Duyệt đăng 18/7/2026.

Abstract

In the context of comprehensive educational innovation, Can Tho University has actively focused on integrating core thinking capacities into the learning outcomes for pedagogical students. Through practical implementation, alongside the opportunities to access modern teaching methods, pedagogical students constantly face major barriers from passive learning habits. Concurrently, their capacities for independent analysis, argumentation, and evaluation repeatedly reveal limitations when resolving complex academic tasks, significantly affecting the development quality of their future professional competence. The primary cause stems from the university's critical thinking development system, which exhibits various limitations regarding in-class interaction time, the overly theoretical nature of assessment, and the learners' lack of supplementary soft skills. This article focuses on analyzing the current difficulties in practical training, thereby proposing a comprehensive system of pedagogical solutions.

Keywords: Can Tho University, Critical thinking, pedagogical students, teaching method innovation.

1. Đặt vấn đề

Nền giáo dục Việt Nam đang phát triển theo định hướng tiếp cận năng lực người học, tư duy phản biện được xác định là năng lực cốt lõi cần trang bị cho sinh viên (SV) và đặc biệt là SV ngành Sư phạm để đáp ứng được yêu cầu nghề nghiệp. Tuy nhiên, việc đào tạo tại Đại học Cần Thơ cho thấy năng lực này vẫn chưa được phát triển tốt. Đa số SV còn gặp nhiều khó khăn như thiếu tự tin, kỹ năng lập luận còn yếu và chưa thể đánh giá vấn đề một cách độc lập. Ngoài ra, áp lực về thời gian cùng phương pháp kiểm tra đánh giá còn mang nặng tính lý thuyết làm thu hẹp không gian tranh luận. Từ những khó khăn, việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp sư phạm nhằm phát triển tư duy phản biện cho SV Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng chuẩn đầu ra.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về tư duy phản biện

Tư duy phản biện là năng lực tư duy bậc cao trong chuẩn đầu ra giáo dục ở đại học. Năng lực được vận dụng khi người học chủ động thực hiện các thao tác như phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin một cách khách quan trước những vấn đề thực tiễn phức tạp hoặc có tính học thuật. Điểm cốt lõi của năng lực này là tính hệ thống, có mục đích và tự điều chỉnh được dựa trên những bằng chứng xác thực, tư duy logic. Tư duy phản biện không đồng nghĩa với thái độ chỉ trích tiêu cực hay phủ định một cách cực đoan mà đây là công cụ để thiết lập sự khách quan thông qua việc đánh giá toàn diện cả mặt giá trị đạt được lẫn những thiếu sót, tồn tại từ nhiều phương diện khác nhau khác với lối hiểu mang tính tiêu cực là chỉ trích hay phủ định cực đoan, (Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang, 2011). Thực tế đã chỉ ra rằng áp lực từ thực trạng học tập thụ động và thói quen có sẵn của người học đã thúc đẩy các cơ sở đào tạo, bao gồm Đại học Cần Thơ, đã triển khai nhiều biện pháp nhằm hạn chế rủi ro và bảo vệ chất lượng học thuật của nhà trường (Ngô Mỹ Trân và Võ Thị Huỳnh Anh, 2021). Việc áp dụng các chính sách giáo dục

Email: antranhoang.1704@gmail.com

và biện pháp sư phạm tích hợp không chỉ tối ưu hóa kết quả học tập mà còn là đòn bẩy giúp SV khắc phục những nhận thức lệch lạc, từ đó nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và khả năng thích ứng với thực tiễn..

Để làm cơ sở cho quá trình đổi mới này thì hệ thống khoa học giáo dục đã kế thừa các mô hình cấu trúc năng lực điển hình trên thế giới. Trong số các quan điểm thì nổi bật nhất là quan điểm của Ennis (1996) về một quá trình tư duy có lý trí, tập trung vào việc quyết định niềm tin và hành động, cùng với bộ công cụ khái niệm và tiêu chuẩn trí tuệ của Paul và Elder (2008). Tại Việt Nam, các nhà nghiên cứu đã tiếp thu và nhận định rõ các lý thuyết này để đảm bảo tính tương thích với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học. Đa số các hoạt động rèn luyện năng lực tư duy phản biện được thiết kế lồng ghép theo một lộ trình cụ thể vào các học phần chuyên ngành. Việc tích hợp năng lực và lồng ghép này sẽ tạo ra không gian để SV có thể điều chỉnh hành vi từ thụ động sang chủ động, đảm bảo được năng lực tranh biện và từng bước xóa bỏ tâm lý dựa vào hay ỷ lại vào các kiến thức có sẵn (Vũ Văn Ban và Bùi Ngọc Quân, 2017). Tư duy phản biện mang ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với sự phát triển chuyên môn và phẩm chất nghề nghiệp trong bối cảnh đổi mới nền giáo dục toàn diện hiện nay. Đặc biệt hơn đối với khối ngành sư phạm, tư duy phản biện không chỉ cung cấp cho đội ngũ nhà giáo tương lai một nền tảng tư duy nghề nghiệp vững chắc, nâng cao uy tín chuyên môn trước tập thể mà còn là bộ phận phát triển năng lực tự chủ học thuật, đáp ứng được những yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông tại các cơ sở đào tạo trọng điểm (Trịnh Chí Thâm và Hồ Thị Thu Hồ, 2023).

2.2. Hệ thống văn bản quy định và cơ sở pháp lý về phát triển tư duy phản biện trong đào tạo sinh viên Sư phạm

Quá trình hình thành và phát triển năng lực tư duy phản biện cho SV khối ngành Sư phạm được xây dựng bởi một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo giáo dục. Nghị quyết số 29-NQ/TW vào ngày 04/11/2013 đã đặt nền tảng cho sự chuyển dịch quan trọng này. Nghị quyết đã đặt ra yêu cầu về việc đổi mới căn bản, giáo dục và đào tạo một cách toàn diện, đánh dấu sự chuyển đổi từ phương thức ban đầu là trang bị kiến thức sang định hướng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học. Bên cạnh đó, Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT được ban hành ngày 26/12/2018 về Chương trình giáo dục phổ thông mới đã chính thức xác lập mục tiêu hình thành các năng lực độc lập, tự chủ và giải quyết vấn đề cho học sinh. Để đáp ứng được những chuẩn mực đã đề ra, trong quá trình đào tạo giáo viên cũng buộc phải tự tái cấu trúc. Hệ thống này tiếp tục được củng cố bởi Luật Giáo dục năm 2019, Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT đặt ra tiêu chí bắt buộc về phát triển năng lực tư duy bậc cao trong chuẩn đầu ra giáo dục đại học và Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT đã hướng dẫn chuẩn nghề nghiệp nhằm định hình năng lực tổ chức dạy học tích cực cho giáo viên tương lai. Tại các cơ sở đào tạo – tiêu biểu như Đại học Cần Thơ, hệ thống văn bản quản lý đã được thực hiện một cách đồng bộ và quyết liệt. Việc ban hành quy định chuẩn đầu ra cho các chương trình đào tạo trình độ đại học ở khối ngành Sư phạm được nhà trường xem như công cụ đo lường mang tính bắt buộc. Kèm theo là hàng loạt quyết định phê duyệt đề cương chi tiết, trong đó việc kiên quyết đưa phương án tích hợp rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện lồng ghép trực tiếp vào hệ thống các học phần lý luận, phương pháp dạy học chuyên ngành và thực tập sư phạm. Đây là bước đi quan trọng minh chứng cho nỗ lực chuyển hóa chính sách giáo dục quốc gia thành hành động cụ thể, qua đó bảo vệ và nâng tầm chất lượng học thuật của nhà trường trước những áp lực đổi mới.

2.2.1. Các thành tố về kỹ năng cốt lõi của tư duy phản biện

Trong môi trường đại học, một SV có thái độ học tập tích cực chưa hẳn đã đạt mức độ hình thành tư duy phản biện nếu thiếu đi sự rèn luyện có hệ thống. Các nhà nghiên cứu đã dựa trên 2 yếu tố cốt lõi là năng lực nhận thức và phẩm chất tư duy để đo chính xác được loại năng lực này. Về mặt năng lực nhận thức, SV phải vận dụng thuần thục và linh hoạt một chuỗi các thao tác tư duy bậc cao như khả năng phân tích nhằm tách cấu trúc thông tin, suy luận để rút ra kết luận một cách logic từ những dữ kiện thực tế, đánh giá mức độ tin cậy của các căn cứ và giải thích quan điểm một cách tường tận và minh bạch. Ở cấp độ biểu hiện thực tiễn, ranh giới giữa một SV có tư duy phản biện và sự thụ động

nằm ở cách người đó xử lý thông tin. Người có năng lực tư duy phản biện sẽ có khả năng thu thập và phân định rạch ròi giữa dữ kiện khách quan và ý kiến chủ quan. Đặc biệt là khi đối diện với các luồng tư tưởng trái chiều, họ tuyệt đối không phản bác bằng thái độ cực đoan hay phủ định vô căn cứ mà thay vào đó thì mọi lập luận phản biện đều được thiết lập chặt chẽ trên nền tảng có căn cứ khoa học rõ ràng. Tuy nhiên, kỹ năng sắc bén sẽ trở nên khiếm khuyết nếu thiếu đi yếu tố phẩm chất tư duy. Phẩm chất này đóng vai trò như hệ điều hành cốt lõi, bao hàm sự cởi mở, tính khách quan, lòng can đảm từ bỏ những định kiến cố hữu, và quan trọng nhất là thái độ khiêm tốn, sẵn sàng tự điều chỉnh nhận thức khi phát hiện sai lầm của bản thân. Sự kết hợp chặt chẽ giữa kỹ năng nhận thức sắc bén và phẩm chất tư duy linh hoạt không chỉ quyết định tính tự chủ học thuật mà còn là đòn bẩy trực tiếp nâng cao năng lực giải quyết vấn đề của SV trong suốt quá trình đào tạo chuyên môn, đúng như các quan điểm đã được khẳng định trong nghiên cứu của Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang (2011) và Vũ Thị Ngọc Tú (2024).

2.2.2. Yêu cầu về rèn luyện phát triển năng lực tư duy phản biện trong chương trình đào tạo của ngành Sư phạm

Quy trình tổ chức rèn luyện tư duy phản biện trong môi trường đại học không chỉ dừng lại ở các nỗ lực tự phát mà cần một sự liên kết đồng bộ đi từ quá trình thiết kế nhận thức đến thực thi.

Quy trình sẽ bắt đầu ở việc định hình nhận thức và thiết kế mục tiêu. Năng lực phản biện phải được hiện thực hóa bằng cách tích hợp trực tiếp vào đề cương chi tiết của từng học phần và đóng vai trò như một thành tố bắt buộc trong chuẩn đầu ra. Ở giai đoạn này, khó khăn lớn nhất cần phá bỏ chính là những định kiến sai lệch trong tâm lý người học. Giảng viên có trách nhiệm cung cấp nền tảng phương pháp luận vững chắc, giúp SV thoát khỏi những nhận định cho rằng phản biện đồng nghĩa với thái độ chỉ trích, phán xét hay bắt lỗi người khác. Sự thiếu hụt về nhận thức bản chất nếu không được sửa kịp thời thì sẽ biến các cuộc tranh luận vì mục đích học thuật trở thành những cuộc tranh cãi và thiếu tính xây dựng. Không gian tổ chức dạy học là bước trọng tâm tiếp theo. Ở môi trường giảng dạy, mô hình truyền tải một chiều phải nhường chỗ cho các không gian tương tác sâu. Vai trò trung tâm được chuyển giao hoàn toàn cho SV thông qua việc áp dụng triệt để các kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm hay seminar,... SV sẽ bị đặt vào các tình huống sư phạm giả định hoặc thực tiễn và người học sẽ phải tự vận động tìm kiếm bằng chứng, thiết lập chuỗi lập luận logic để bảo vệ quan điểm. Quá trình này giúp họ làm quen với việc tách các mối quan hệ nhân quả và phản ứng linh hoạt trước các luồng thông tin phức tạp. Bước kiểm tra, đánh giá và tự điều chỉnh sẽ là bước cuối cùng của quá trình. Một chương trình đào tạo dù được thiết kế tốt đến đâu cũng sẽ mất đi tư duy phản biện nếu vẫn duy trì các công cụ đánh giá nặng về kiểm tra kiến thức. Các hoạt động đánh giá cần chuyển dịch sang các hình thức mở, tăng cường sử dụng các dạng bài tập mở, bài tập tình huống hoặc tiểu luận sẽ đo chính xác năng lực lập luận của người học. Thông qua áp lực từ sự đổi mới công cụ kiểm tra kết hợp với một lộ trình rèn luyện, SV sẽ dần bồi đắp được năng lực tự kiểm chứng. Các lỗ hổng kiến thức và tối ưu hóa năng lực tự chủ nghề nghiệp về sau sẽ giúp họ chủ động khôi phục khả năng tự điều chỉnh nhận thức

2.3. Thực trạng rèn luyện tư duy phản biện tại Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ

Nền giáo dục đại học tại Việt Nam đang trải qua quá trình chuyển đổi theo định hướng tiếp cận năng lực. Đại học Cần Thơ đã triển khai nhiều biện pháp sư phạm nhằm phát huy tối đa tính chủ động của người học. Tuy nhiên, SV khối ngành Sư phạm vẫn đang vấp phải những khó khăn đa chiều trong việc chuyển hóa các mục tiêu này vào rèn luyện tư duy bậc cao trong thực tiễn. Theo nghiên cứu của tác giả Trịnh Chí Thâm và Nguyễn Thị Ngọc Phúc (2023) đã cho thấy sự phát triển năng lực phản biện của SV đang bị kìm hãm bởi các yếu tố chủ quan và khách quan. Về nhóm yếu tố ảnh hưởng chủ quan, khó khăn lớn nhất xuất phát từ tâm lý vì phần lớn SV vẫn mang tâm lý lo lắng, e ngại khi bước vào các cuộc tranh luận. SV dễ rơi vào trạng thái thụ động do thiếu hụt về kiến thức và ý tưởng. SV họ có xu hướng chỉ lắng nghe, ghi chép máy móc và dễ dàng thỏa hiệp với ý kiến của số đông thay vì lập luận để bảo vệ quan điểm của bản thân. Về mặt khách quan, không gian rèn luyện tư duy của SV đang bị chi phối bởi nhiều tác nhân. Sự can thiệp mang tính tiêu cực của mạng xã hội, sự hạn hẹp về thời lượng

tương tác trên giảng đường và sự chi phối từ áp lực mưu sinh như đi làm thêm chính là những tác nhân nổi bật. Ngoài ra, môi trường kiến tạo tư duy từ phía cơ sở đào tạo cũng còn những điểm thiếu sót. Việc chậm đổi mới phương pháp giảng dạy của một bộ phận giảng viên kết hợp với các hình thức kiểm tra đánh giá còn nặng tính lý thuyết, đã làm triệt tiêu động lực tranh biện của người học. Để thiết lập các giải pháp sư phạm và định hình lại thói quen tư duy cho đội ngũ giáo viên tương lai thì việc nhận diện những giới hạn này sẽ là tiền đề mang tính quyết định.

2.3.1. Thực trạng nhận thức và biểu hiện hành vi của sinh viên

Khi đánh giá năng lực phản biện của SV thì có sự chênh lệch giữa nhận thức lý trí và biểu hiện hành vi thực tế của SV. Về mặt nhận thức, các kết quả khảo sát chỉ ra rằng phần lớn SV có thái độ học tập tích cực và đánh giá cao vai trò của tư duy phản biện; SV ý thức rõ đây là bộ kỹ năng mang tính sống còn, cần được rèn luyện để phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên, trong môi trường học thực tiễn, hành vi của người học vẫn còn nhiều khiếm khuyết. Hầu hết SV vẫn tự đóng khung bản thân trong vai trò của một người tiếp thu thụ động trên giảng đường. Trong các giờ học lý thuyết, các câu hỏi mà SV đặt ra thường chỉ dừng lại ở giai đoạn đầu của nhận thức như việc đặt các câu hỏi về mặt kiến thức có ở trong bài thay vì chạm đến các câu hỏi truy vấn sâu mang tính bản chất. Sự thiếu sót một phần bắt nguồn từ khả năng tự học kém dẫn đến sự thiếu hụt phương pháp lập luận học thuật. Từ đó dẫn đến năng lực tranh biện của SV bị thu hẹp đáng kể, khiến họ bối rối và thiếu tự tin trước những nhiệm vụ học tập đòi hỏi khả năng giải quyết vấn đề ở mức độ phức tạp cao do giảng viên đặt ra (Ngô Mỹ Trân, 2021).

2.3.2. Nhóm yếu tố ảnh hưởng chủ quan

Năng lực tư duy phản biện của SV Sư phạm hiện nay đang gặp phải những cản trở xuất phát trực tiếp từ các yếu tố chủ quan. tâm lý e ngại, sợ sai và thói quen ỷ lại chính là thách thức lớn nhất. Theo phân tích thực trạng này tại Trường Đại học Cần Thơ, nghiên cứu của Trịnh Chí Thâm và Nguyễn Thị Ngọc Phúc (2023) đã cung cấp những dẫn chứng bằng số liệu rất đáng quan ngại như có đến 97/104 đối tượng khảo sát thừa nhận bản thân mang tâm lý lo lắng, e dè khi tham gia phản biện. Hệ lụy tất yếu của tâm lý này là sự thụ động trong học tập. Nghiên cứu của Vũ Thị Ngọc Tú (2024) tiến hành trên SV Sư phạm cũng chỉ ra rằng một thực trạng đáng báo động: khi đối diện với các tình huống học thuật phức tạp cần giải quyết, có tới 48,3% SV rất ít khi tự tìm hướng xử lý và 17,5% sẽ không bao giờ tự suy nghĩ mà thường chọn cách để sau sẽ làm. Thay vì tự thiết lập lập luận để bảo vệ quan điểm, người học có xu hướng thỏa hiệp, dễ dàng chấp nhận quan điểm của số đông hoặc thường xuyên phụ thuộc vào ý kiến của bạn bè như nghiên cứu đã chỉ ra hơn 53,3% SV thường xuyên hỏi ý kiến bạn bè thay vì tự tư duy. Về mặt năng lực, sự thiếu hụt phong nền kiến thức chuyên môn và ý tưởng học thuật khiến SV mất đi điểm tựa vững chắc để lập luận như kết quả công bố của Trịnh Chí Thâm và Nguyễn Thị Ngọc Phúc (2023), có 91/104 giảng viên và SV đồng tình rằng sự thiếu vắng kiến thức nền tảng khiến người học lúng túng, khó có thể tham gia tranh luận một cách hiệu quả. Thay vì phản biện, nhóm SV này chỉ dừng lại ở việc lắng nghe và ghi chép máy móc. Hơn nữa, tâm lý e ngại giao tiếp, thiếu tự tin trước đám đông khiến họ dù không đồng tình với ý kiến của người khác nhưng vẫn chọn cách im lặng giữ quan điểm cho riêng mình. Từ đó khiến người học không thể thiết lập được chuỗi luận cứ khoa học để phản bác ý kiến trái chiều triệt tiêu tính độc lập trong môi trường đào tạo giáo viên tương lai.

2.3.3. Nhóm yếu tố ảnh hưởng khách quan

Quá trình định hình tư duy phản biện của SV còn chịu ảnh hưởng của những yếu tố khách quan. Trong đó, nghiên cứu của Trịnh Chí Thâm và Nguyễn Thị Ngọc Phúc (2023) tiến hành tại Trường Đại học Cần Thơ đã cung cấp rất rõ những khó khăn thông qua số liệu khảo sát. Trước hết, không gian rèn luyện tư duy của người học đang bị chi phối bởi các tác nhân ngoài học thuật. Sự can thiệp và phân tán chú ý từ mạng xã hội được nhận diện là khó khăn lớn nhất với 77/104 giảng viên và SV đồng tình. Áp lực mưu sinh cũng buộc SV phải san sẻ quá nhiều thời gian cho các công việc làm thêm bán thời gian được 63/104 đối tượng xác nhận đã chiếm hầu hết quý thời gian tự học và sự tập trung của người học. Bên cạnh các yếu tố xã hội, phía nhà trường cũng có những giới hạn nhất định. Chẳng hạn như

có đến 65/104 ý kiến cho rằng quỹ thời gian học tập trên lớp hiện nay quá ít. Áp lực phải hoàn thành khối lượng kiến thức lý thuyết trong một thời lượng hạn chế đã làm mất đi không gian cần thiết để giảng viên triển khai trọn vẹn một chu trình tranh biện. Bên cạnh đó, việc thiếu hụt nguồn tư liệu tham khảo đa chiều và thiết bị hỗ trợ được ghi nhận ở 58/104 đối tượng khảo sát khiến SV gặp thách thức lớn trong việc tìm kiếm các luồng ý kiến trái chiều. Khi không có đủ cơ sở vật chất để thiết lập các minh chứng khoa học, quá trình tư duy phản biện rơi vào trạng thái bế tắc. Cuối cùng, sự chậm đổi mới trong phương pháp giảng dạy qua 54/104 ý kiến cùng với các hình thức kiểm tra đánh giá còn nặng tính lý thuyết qua 57/104 ý kiến đã vô hình trung triệt tiêu động lực tư duy bậc cao, ép người học quay trở lại lối mòn học tập thụ động, đối phó.

2.3.4. Thực trạng trong phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá

Thực tiễn đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ hiện nay vẫn chưa thiết lập được cơ chế đồng bộ để kích thích tư duy phản biện, bộc lộ rõ qua hai giới hạn cốt lõi:

Thứ nhất, về phương pháp tổ chức giảng dạy thì lối truyền đạt một chiều vẫn còn lớn, với 54/104 ý kiến khảo sát xác nhận phương pháp hiện hành còn lạc hậu. Việc áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực nhiều nơi chỉ mang tính hình thức. Các chủ đề thảo luận thường quá rộng, thiên về lý luận chung chung, khiến SV chỉ đơn giản là nhắc lại bài giảng thay vì thực sự chuyên sâu vào vấn đề. Sự thiếu vắng các hệ thống câu hỏi khơi gợi và kỹ năng quản lý của giảng viên làm cho không gian tương tác trở nên đơn điệu và chưa đủ sức khơi gợi cho các cuộc tranh biện chuyên môn sâu. (Vũ Văn Ban và Bùi Ngọc Quân, 2017)

Thứ hai, về hình thức kiểm tra, đánh giá ở các hoạt động đo lường kết quả học tập vẫn mang nặng tính lý thuyết ghi nhận ở 57/104 ý kiến. Hệ thống đánh giá hiện nay còn thiếu các nhiệm vụ đánh giá hiệu năng nhằm kiểm tra mức độ thấu hiểu, khả năng phân tích, tổng hợp và xử lý thông tin trong các tình huống thực tiễn. Khi công cụ đo lường chủ yếu tập trung kiểm tra trí nhớ máy móc thay vì đòi hỏi năng lực tư duy sắc bén, hệ thống đã vô hình trung không tạo ra đủ áp lực học thuật, khiến người học tiếp tục duy trì thói quen học tập thụ động và ỷ lại (Trịnh Chí Thâm và Nguyễn Thị Ngọc Phúc, 2023)

2.4. Các biện pháp phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên

Để phát triển mạnh mẽ năng lực tư duy phản biện cho SV Sư phạm, các cơ sở giáo dục đại học cần triển khai đồng bộ ba nhóm biện pháp can thiệp cốt lõi sau:

2.4.1. Chuyển dịch phương pháp giảng dạy sang định hướng kiến tạo và giải quyết vấn đề

Thay vì duy trì lối giảng dạy áp đặt một chiều, giảng viên cần chủ động thiết kế các tình huống học tập có vấn đề nhằm đưa SV vào trạng thái tư duy. Theo nghiên cứu của Trịnh Chí Thâm và Hồ Thị Thu Hồ (2023), một chiến lược sư phạm hiệu quả là sử dụng kỹ thuật lập luận ngược và đưa ra nhiều giả định. Việc giảng viên đưa ra các giả định khác nhau mang tính khoa học cho cùng một vấn đề sẽ tạo ra sự mâu thuẫn nhận thức, kích thích SV chủ động tìm kiếm câu trả lời thay vì tiếp nhận thụ động. Đồng tình với quan điểm này, Vũ Văn Ban và Bùi Ngọc Quân (2017) nhấn mạnh sự cần thiết của việc tạo ra các không gian tranh luận trực tiếp trên lớp; thông qua hệ thống bài tập có chủ ý, giảng viên rèn luyện cho SV kỹ năng bóc tách, loại bỏ các thông tin sai lệch và thói quen đi tìm bằng chứng khoa học để bảo vệ chân lý.

2.4.2. Đổi mới công cụ đo lường thông qua các nhiệm vụ đánh giá hiệu năng

Việc duy trì các bài thi nặng về tái hiện trí nhớ sẽ triệt tiêu động lực phản biện của người học. Đúng từ góc độ khoa học đo lường, các nhà nghiên cứu bao gồm Nguyễn Thái An, Đặng Ứng Vận và Giản Hoàng Anh (2023) đã đề xuất giải quyết tình trạng này bằng cách áp dụng khung đánh giá quốc tế iPAL, tập trung vào việc đo lường tư duy phản biện thông qua các nhiệm vụ đánh giá hiệu năng như các bài kiểm tra cần được thiết kế dưới dạng các sự kiện hoặc tình huống thực tế, yêu cầu SV không chỉ đưa ra giải pháp mà còn phải đệ trình bằng chứng để biện minh cho quyết định của mình. Hệ thống tiêu chí đánh giá phải đảm bảo được ba khía cạnh cốt lõi gồm khả năng xác định độ tin cậy của thông tin, mức độ phù hợp của dữ liệu với tình huống và khả năng tránh né các định kiến mang tính phán đoán chủ quan.

2.4.3. Kiến tạo không gian trải nghiệm thực tiễn

Cần kiến tạo không gian trải nghiệm thực tiễn vì tư duy phản biện không thể phát triển toàn diện nếu chỉ bị bó hẹp trong vài tiết học tín chỉ. Nghiên cứu của Ngô Mỹ Trân và Võ Thị Huỳnh Anh (2021) tiến hành trên SV đã chỉ ra rằng để cải thiện kỹ năng giải quyết vấn đề và năng lực lập luận, người học cần được tiếp xúc với các môi trường tương tác đa chiều. Do đó, các cơ sở đào tạo cần tích cực tổ chức các buổi tọa đàm chuyên môn, hội thảo và các hoạt động ngoại khóa nhằm rèn luyện sự tự tin, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm cho SV. Bên cạnh đó, việc đầu tư không gian vật chất mang tính đặc thù như các phòng thảo luận, phòng tự học là điều kiện tiên quyết giúp SV có không gian cọ xát, trao đổi ý kiến và rèn luyện năng lực tự chủ.

3. Kết luận

Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực, tư duy phản biện trở thành yêu cầu sống còn đối với SV Sư phạm. Tuy nhiên, thực tiễn tại Trường Đại học Cần Thơ cho thấy năng lực này đang bị kìm hãm nặng nề bởi thói quen học tập thụ động và sự thiếu độc lập trong nhận thức. Hệ lụy dài hạn của khó khăn này là sự suy giảm chất lượng đội ngũ giáo viên tương lai, kéo theo nguy cơ tái diễn lối dạy học truyền thụ một chiều ở môi trường phổ thông. Qua đó chúng ta hiểu rằng, việc nghiên cứu thực trạng và rèn luyện tư duy phản biện cho SV Sư phạm tại Đại học Cần Thơ là rất cấp thiết và ý nghĩa. Để năng lực nghề nghiệp của SV Sư phạm ngày càng phát triển và hoàn thiện, chúng ta cần nâng cao vai trò trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện kiểm tra, đánh giá vững mạnh và đồng thời cũng tuyên truyền, mở rộng không gian tranh biện học thuật tại Trường Đại học Cần Thơ nói riêng và các cơ sở đào tạo giáo viên nói chung.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a). *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học*.
- Ennis, R. H (1996). *Critical thinking*. Upper Saddle River, NJ: Prentice Hall.
- Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang (2011). *Khảo sát kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên chuyên ngành Tâm lý học (Để tài nghiên cứu khoa học cấp Viện)*. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Phước Trọng (2020). *Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên qua giảng dạy học phần “Triết học Mác-Lênin”*. Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thái An, Đặng Ứng Vận, & Giản Hoàng Anh (2023). *Phát triển tư duy phản biện trong sinh viên đại học. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Hòa Bình, số 7, tháng 3, 64-75*.
- Ngô Mỹ Trân, & Võ Thị Huỳnh Anh (2021). *Ảnh hưởng của tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề đến kết quả học tập của sinh viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh - Kinh tế và Quản trị Kinh doanh, 17(2), 50-64*.
- Paul, R., & Elder, L (2008). *The miniature guide to critical thinking concepts and tools*. Foundation for Critical Thinking Press.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ngày 14/06/2019.
- Trịnh Chí Thâm & Hồ Thị Thu Hồ (2023). *Phát triển tư duy phản biện trong dạy học bậc đại học. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, 59 (Số chuyên đề: Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long), 66-76*.
- Trịnh Chí Thâm & Nguyễn Thị Ngọc Phúc (2023). *Thực trạng rèn luyện tư duy phản biện của sinh viên Sư phạm tại Trường Đại học Cần Thơ. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, tập 55, số 1C, 74-81*.
- Vũ Thị Ngọc Tú (2024). *Nhận thức về tư duy phản biện của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 313, kì 2, tháng 5, 334-336*.
- Vũ Văn Ban & Bùi Ngọc Quân (2017). *Rèn luyện khả năng tư duy phản biện cho sinh viên trong quá trình dạy học bậc đại học. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 14(7), 125-132*.